TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 29-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Thanh Quan;

2. Ông Dương Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1998, tại huyện Đ, Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 01 năm 2021 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Thanh P, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp 3, xã MT, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt);

2. Ông Thi Văn L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp 6, xã MĐ, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt);

3. Ông Phạm Minh N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Đ,

tỉnh Long An; (Vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp 4, xã MT, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết và từng mua ma túy của Trương Văn M nên vào khoảng 12 giờ ngày 21/01/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; cư trú tại Ấp 4, xã MT, huyện Đ, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave ZX, màu trắng, biển kiểm soát 62S1-251.35 chở theo bạn gái tên Th (quê Cà Mau) chạy từ nhà của T đến nhà của M để chơi. Khi đến nơi, M không có nhà nên T sử dụng điện thoại gọi vào số 0784942895 hỏi M "ở đâu rồi, chừng nào về?", M trả lời "tao đang ở M T Tây, chuẩn bị về!". Sau khi tắt máy, M gọi cho T qua ứng dụng Messenger ở chế độ video nói là "ở đó, xíu có hai thằng xuống thì đưa đồ giùm" (T nhận thức được đồ là ma túy), rồi M chỉ chỗ cất giấu ma túy cho T biết, T đồng ý và ngồi đợi. Khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày, T thấy có 03 thanh niên chạy đến sân nhà M. Trong đó, có một thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu cam và 02 người còn lại là Võ Thanh P, sinh năm 2000; cư trú tại Ấp 3, xã MT, huyện Đ, tỉnh Long An điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen-xám, biển kiểm soát 62S1-193.68, tháo hết dàn áo, chở phía sau là Thi Văn L, sinh năm 1991; cư trú tại Ấp 6, xã MĐ, huyện Đ, tỉnh Long An. T biết những người này đến là để mua ma túy nên T đi đến nơi cất giấu ma túy tại vách tường phía trước bên phải từ ngoài nhìn vào nhà M, lấy bên trong 01 gói thuốc Jet đựng trong lon sữa bò ra 02 (hai) tép ma túy đá rồi đưa cho thanh niên đi xe Suzuki Sport cam một tép, người này trả cho T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) rồi ra về. Một tép ma túy còn lại thì đặt trên bàn. Cũng trong lúc đó, P đứng bên cạnh T, L ngồi ngoài xe đợi. T chỉ cho P lấy tép ma túy trên bàn, P nhận ma túy và trả cho T 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Do M dặn bán mỗi tép ma túy giá 200.000 đồng nên T nói là "không có tiền thối!". P liền nói "Vậy thôi lấy thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nữa đi". Nghe vậy, T lấy thêm hai tép ma túy từ bao thuốc Jet rồi để trên bàn. P lấy hai tép ma túy và bỏ đi. Sau khi bán ma túy xong, T bỏ số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng vừa bán ma túy có được vào bao thuốc lá đựng ma túy. Ngay lúc này lực lượng Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang người cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Đây là lần đầu tiên T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy giúp M và không nhận được lợi ích gì từ việc mua bán này.

Tiến hành làm việc với Võ Thanh P và Thi Văn L khai nhận: Vào ngày 21/01/2021, P và L có liên hệ mua ma túy của Trương Văn M với giá 200.000

đồng (hai trăm nghìn đồng), thỏa thuận giao nhận ma túy tại nhà của M. Tuy nhiên, đến nơi thì không có M ở nhà, quá trình mua bán trái phép chất ma túy sau đó diễn ra như lời khai của T.

Tang vật vụ án:

- Tiền Việt Nam 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

- 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet; 06 (sáu) gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (gồm 05 gói nhỏ được đựng chung trong một túi nylon hở một đầu có kích thước lớn hơn và 01 (một) gói cùng kích thước với 05 gói kia nằm riêng lẽ ở bên ngoài); 01 (một) vỏ lon sữa bò loại dielac 900g.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme loại C2, bên trong có sim số 0941539778; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave ZX mang biển kiểm soát 62S1-251.35.

- Thu giữ của Võ Thanh P gồm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, Biển kiểm soát 62S1-193.68; 02 (hai) túi nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

- Thu giữ của Thi Văn L: 01 (một) túi nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn M thu giữ: 06 (sáu) túi nylon trong suốt bị cắt một đầu, hàn kín một đầu; 02 (hai) túi nylon trong suốt bị cắt một đầu, một đầu hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) bình gas mini; 01 (một) kéo kim loại inox màu trắng; 01 (một) bật lửa; 03 (ba) đoạn ống hút bằng thủy tinh trong suốt.

Tại Bản kết luận giám định số 82/2021/KLGĐ ngày 26/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

- Bì thư M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 05 (năm) gói nylon hàn kín, bên trong hở 01 (một) đầu và 01 (một) gói nylon hàn kính, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,9739 gam, loại Methamphetamine.

- Bì thư M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,0371 gam, loại Methamphetamine.

- Bì thư M3: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,0272 gam, loại Methamphetamine.

Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 0,7056 gam ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave ZX mang biển kiểm soát 62S1-251.35. Qua điều tra xác định xe nói trên do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú tại Ấp 4, xã MT, huyện Đ, tỉnh Long An đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, anh C là chủ sở hữu hợp pháp. Xe mô tô được mua vào khoảng tháng 10/2019, với giá khoảng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), để làm phương tiện đi lại. Khi mua xe mô tô trên được đăng ký với nhãn hiệu Honda loại Fututre, màu xanh, biển kiểm soát 62S1-251.35. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng đến đầu năm 2020 anh C đã thay đổi hình dáng xe mô tô trên theo mẫu xe Honda nhãn hiệu Wave ZX, màu trắng, không thay đổi số khung, số máy, động cơ và các chi tiết khác và sử dụng cho đến nay. Ngày 21/01/2021, em họ của anh C là Nguyễn Văn T có đến nhà anh C và hỏi mượn xe mô tô trên để đi công việc. Đến chiều ngày 21/01/2021 anh C được một số người ở gần nhà thông báo là Toàn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị lực lượng Công an huyện Đức Huệ bắt. Ngày 01/04/2021 anh C đến Cơ quan Công an huyện Đức Huệ để trình báo và yêu cầu được nhận lại xe mô tô của mình ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Xét thấy anh C không có lỗi và không ảnh hướng đến quá trình giải quyết vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ ra Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 19/4/2021 trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen-xám, biển kiểm soát 62S1-193.68 tạm giữ của Võ Thanh P. Qua điều tra xác định, xe trên do anh Phạm Minh N, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An đứng tên làm chủ sở hữu hợp pháp. Anh N mua xe mô tô này vào khoảng tháng 05/2018, mua với giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng), để làm phương tiện đi lại. Ngày 20/01/2021, anh N có đến nhà Võ Thanh P để chơi. Khi ra về thì phát hiện xe mô tô kể trên bị hỏng nên anh N gửi xe mô tô này lại nhà P, nhờ sửa giúp và mượn một chiếc xe mô tô khác của P để về nhà. Ngày 23/01/2021 khi anh N điều khiển xe mô tô của P đến nhà P để trả xe và nhận lại xe mô tô của mình thì được P thông báo là xe mô tô 62S1-193.68 đang bị tạm giữ tại Công an huyện Đức Huệ vì P sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy sử dụng thì bị bắt. Ngày 03/04/2021 anh N đến Cơ quan Công an huyện Đức Huệ để trình báo và yêu cầu được nhận lại xe mô tô của mình, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ ra Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 19/4/2021 trao trả tài sản cho chủ sở hữu.

Đối với 0,7056 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 02 (hai) túi nylon trong suốt bị cắt một đầu, một đầu hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng sau khi giám định hoàn lại; 06 (sáu) túi nylon trong suốt bị cắt một đầu, hàn kín một đầu; 01 (một) bình gas mini; 01 (một) kéo kim loại inox màu trắng; 01 (một) bật lửa, 03 (ba) đoạn ống hút bằng thủy tinh trong suốt; 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet, 01 (một) lon sữa bò loại dielac 900g, là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Văn M, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tách vụ án hình sự đối với hành vi của Trương Văn M để xử

lý trong vụ án khác nên đề nghị tiếp tục tạm giữ những vật chứng này nhằm phục vụ công tác xử lý vụ án của M.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSĐH ngày 26-5-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả xảy ra, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố căn cứ vào các quy định của pháp luật và quá trình tranh tụng tại phiên tòa đề nghị như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2021.

Về vật chứng: Đối với tiền Việt Nam là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), qua điều tra xác định là tiền T bán ma túy có được, do đó đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme loại C2, bên trong có sim số 0941539778, xác định là điện thoại được bị cáo T dùng để liên lạc phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 0,7056 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 02 (hai) túi nylon trong suốt bị cắt một đầu, một đầu hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng sau khi giám định hoàn lại; 06 (sáu) túi nylon trong suốt bị cắt một đầu, hàn kín một đầu; 01 (một) bình gas mini; 01 (một) kéo kim loại inox màu trắng; 01 (một) bật lửa, 03 (ba) đoạn ống hút bằng thủy tinh trong suốt; 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet, 01 (một) lon sữa bò loại dielac 900g, là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Văn M, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tách vụ án hình sự đối với hành vi của Trương Văn M để xử lý trong vụ án khác nên đề nghị tiếp tục tạm giữ những vật chứng này nhằm phục vụ công tác giải quyết vụ án của M nên không đề cặp.

Đối với người tên Trương Văn M có hành vi bán trái phép chất ma túy nhưng M đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ ra lệnh truy nã đối với M và tách ra để điều tra làm rõ, xử lý bằng vụ án khác là phù hợp.

Đối với Võ Thanh P, Thi Văn L có hành vi mua ma túy để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tách ra xử lý hành chính theo quy định của pháp luật nên không tiếp tục đề cập là phù hợp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho

P, L và một người đàn ông không rõ lai lịch thì bị bắt quả tang như Cáo trạng truy tố; Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng tội, không oan. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Từ nhỏ bị cáo phải sống với ông bà ngoại, do ba, mẹ bị cáo đã ly hôn nhau nên trong lúc buồn bị cáo nghe lời rủ rê của bạn bè nên bị nghiện ma túy. Vì là bạn bè nên khi M nhờ bán dùm ma túy, bị cáo đồng ý và chỉ làm theo yêu cầu của M, bị cáo không có lợi ích gì trong việc này. Hiện nay, mẹ bị cáo cũng đang chấp hành án phạt tù nên không ai chăm sóc cho ông bà ngoại bị cáo. Bị cáo đã hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện trở về chăm sóc phụng dưỡng ông bà ngoại đã già yếu và làm công dân có ích cho xã hội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử văng mặt những người này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng nên là hợp pháp.

[2] Xem xét, thẩm tra, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Do có quen biết và từng mua ma túy của Trương Văn M nên vào khoảng 12 giờ ngày 21/01/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1998, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave ZX, màu trắng, biển kiểm soát 62S1-251.35 chở theo bạn gái tên Th quê ở Cà Mau (mới quen chưa biết nhân thân lai lịch) chạy từ nhà của T đến nhà của M để chơi. Khi đến nơi, do M không có nhà nên T sử dụng điện thoại gọi vào số 0784942895 hỏi M "ở đâu rồi, chừng nào về?", M trả lời "tao đang ở M T Tây, chuẩn bị về!". Trong lúc chờ M về thì M gọi điện nhờ T bán ma túy dùm cho M thì T đồng ý và đã bán cho một thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu cam và 02 người khác là Võ

Thanh P, sinh năm 2000; cư trú tại Ấp 3, xã MT, huyện Đ, tỉnh Long An và Thi Văn L, sinh năm 1991; cư trú tại ấp 6, xã MĐ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 12 giờ 30 phút ngày 20-01-2021, Kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; Hình ảnh được trích xuất từ Camera có tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo T xác nhận bị cáo đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, với nhiều người. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 26/CT-VKSĐH ngày 26/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo T với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, mà còn gián tiếp gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo T cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Thấy rằng, trong vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức, tuy bị cáo là người trực tiếp thực hiện tội phạm nhưng về động cơ và mục đích bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là do người khác nhờ giúp và không nhận được lợi ích gì từ việc mua bán này.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo có ông ngoại là người có công cách mạng. Do vậy cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt chính là hình phạt tù và các đề nghị khác đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều luật có quy định hình phạt bổ sung nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về vật chứng là phù hợp nên chấp nhận. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSĐH ngày 26/5/2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2021.

[6] Các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người tên Trương Văn M có hành vi bán trái phép chất ma túy nhưng M đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ ra lệnh truy nã đối với M và tách ra để điều tra làm rõ, xử lý bằng vụ án khác là phù hợp.

Đối với Võ Thanh P, Thi Văn L có hành vi mua ma túy để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tách ra xử lý hành chính theo quy định của pháp luật nên không tiếp tục đề cập là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 30; Điều 32; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/01/2021).

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào các Điều 46; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước tiền Việt Nam là 700.000 (bảy trăm nghìn), là tiền bị cáo T bán ma túy có được.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme loại C2, bên trong có sim số 0941539778, là điện thoại được bị cáo T dùng làm phương tiện liên lạc vào việc phạm tội.

Các vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyên Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo toàn bộ bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Công tác thi hành án phần dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã MT;
- Hồ sơ THA.HS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Phan Đình Ngân